

Số: 90/2025/QĐST-HNGĐ

Đắk Lắk, ngày 21 tháng 10 năm 2025.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 13 tháng 10 năm 2025, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 120/2025/TLST – HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

-Nguyên đơn: Chị Ngô Thị Thanh L, sinh năm 1988.

Cư trú: Thôn P, xã T, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Đỗ Thị H, sinh năm 1963.

Cư trú: Thôn L, xã T, tỉnh Đắk Lắk.

-Bị đơn: Anh Lê Anh N, sinh năm 1978.

Cư trú: Thôn P, xã T, tỉnh Đắk Lắk.

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội T

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, Thôn T, xã T, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Ngọc H - Chức vụ: Phó Giám đốc phòng giao dịch.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

***Về khoản nợ chung:**

-Nguyên đơn: Chị Ngô Thị Thanh L, và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Đỗ Thị H tự nguyện có nghĩa vụ trả nợ cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Phòng giao dịch Ngân hàng CSXH T 42.240.496 đồng (*Bốn mươi hai triệu, hai trăm bốn mươi ngàn, bốn trăm chín mươi sáu đồng*).

- Bị đơn: Anh Lê Anh N tự nguyện có nghĩa vụ trả nợ cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Phòng giao dịch Ngân hàng CSXH T 42.240.496 đồng (*Bốn mươi hai triệu, hai trăm bốn mươi ngàn, bốn trăm chín mươi sáu đồng*).

- Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội T: Anh Nguyễn Ngọc H thống nhất theo sự tự nguyện trả nợ của nguyên đơn và bị đơn nêu trên.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 357 Bộ luật dân sự 2015.

Tiếp tục duy trì biện pháp khẩn cấp tạm thời tại Quyết định số: 02/2025/QĐ-BPBD ngày 03/10/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 14 – tỉnh Đắk Lắk, về áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời quy định tại điều 124 của Bộ luật tố tụng dân sự “ Phong tỏa tài khoản tại Ngân hàng ”. Cụ thể: Phong tỏa tài khoản tại Ngân hàng đối với tài khoản số: 4602215034381 tại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh T, chủ tài khoản: Lê Anh N; số tiền phong tỏa 83.000.000 đồng.

- **Về án phí:** Nguyên đơn chị L và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà H tự nguyện chịu 1.056.012 đồng án phí DSST, nhưng được khấu trừ số tiền 1.750.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai thu tiền số: 0001331 ngày 02/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk. Hoàn lại cho chị L 639.988 đồng tiền tạm ứng án phí tại biên lai thu tiền nêu trên.

Bị đơn anh N tự nguyện chịu 1.056.012 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 14 - Đắk Lắk;
- Phòng THA. DS khu vực 14 - Đắk Lắk;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Văn Bình

